

## **Thực trạng giao lưu giữa Hàn Quốc và Việt Nam về văn hóa và giáo dục đại học – Một số định hướng hợp tác**

Current situation of exchanges between Korea and Vietnam on culture and higher education – Orientations and solutions

**Phạm Thị Thùy Linh<sup>1</sup>, Nguyễn Văn Quang<sup>2</sup>, Đào Duy Tùng<sup>3</sup>**

<sup>1</sup>Khoa Kinh tế chính trị, Học viện Chính trị khu vực II, Tp. Hồ Chí Minh

<sup>2</sup>Viện Chiến lược phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hà Nội

<sup>3</sup>Khoa Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị khu vực II, Tp. Hồ Chí Minh

Tác giả liên hệ: Nguyễn Văn Quang, Email: quangvids.mpi@gmail.com

**Tóm tắt:** Việt Nam và Hàn Quốc là hai nước Đông Á, có nhiều nét tương đồng về lịch sử, văn hoá. Việt Nam ở Đông Nam Á, Hàn Quốc ở Đông Bắc Á nhưng cả hai nước đều ở vị trí chiến lược bán đảo nối liền với đại lục và nhìn ra đại dương. Vị trí bán đảo và đại dương này cũng tạo ra nhiều điều kiện địa - văn hoá gần gũi của hai nước. Mặt khác Trong lịch sử sinh tồn và phát triển lâu dài của mình, hai nước đã nhiều lần phải đương đầu với hoạ xâm lược của nhiều thế lực lớn mạnh. Lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm đó đã hun đúc nên tinh thần yêu nước và ý thức dân tộc sâu sắc của nhân dân mỗi nước. Trải qua những năm tháng gian khổ, Việt Nam và Hàn Quốc đã tái thiết và phát triển đất nước trên nền đổ nát của chiến tranh. Trong khuôn khổ bài viết sẽ nêu và phân tích thực trạng giao lưu văn hóa và giáo dục đại học ở hai nước từ đó đưa ra một số định hướng và giải pháp để tiếp tục nâng tầm hợp tác toàn diện trên lĩnh vực văn hoá – giáo dục đây là một trong những yếu tố quan trọng giúp Chính phủ và nhân dân hai nước hiểu nhau hơn, nâng tầm đối tác chiến lược toàn diện, mở ra chương hợp tác mới, cao hơn, sâu rộng hơn giữa hai nước trong bối cảnh mới

**Từ khóa:** *Giao lưu văn hóa giáo dục đại học; Hàn Quốc; Việt Nam*

**Abstract:** Vietnam and Korea are two East Asian countries with many similarities in history and culture. Vietnam is in Southeast Asia, South Korea is in Northeast Asia but both countries are strategically located on a peninsula connected to the mainland and overlooking the ocean. This peninsula and ocean location also creates many close geo-cultural conditions of the two countries. On the other hand, In their long history of survival and development, the two countries have many times faced with the invasion of many powerful forces. That history of struggle against foreign aggression has forged the patriotic spirit and deep national consciousness of the people of each country. Over the years of hardship, Vietnam and Korea have rebuilt and developed the country on the ruins of the war. Within the framework of the article, we will highlight and analyze the current situation of cultural exchange and higher education in the two countries, thereby giving some orientations and solutions to further raise the level of comprehensive cooperation in the field of culture - Education is one of the important factors to help the Governments and peoples of the two countries understand each other better, raise the level of comprehensive strategic partnership, and open a new, higher and deeper cooperation chapter between the two countries in the context of the current situation. new scene.

**Keywords:** *Cultural exchange of higher education; South Korea; Vietnam*

## 1. Đặt vấn đề

Kể từ khi quan hệ ngoại giao giữa Hàn Quốc và Việt Nam được thiết lập vào năm 1992, hai bên đã tiến hành nhiều hoạt động trao đổi to lớn trong nhiều lĩnh vực và hiện các hoạt động trao đổi này vẫn đang tiếp diễn. Trong số đó, trao đổi nhân lực được đánh giá là một phần không thể thiếu. Một trong những yếu tố luôn được nhấn mạnh trong lĩnh vực trao đổi nhân lực là nét tương đồng văn hóa giữa hai nước. Vấn đề thúc đẩy giao lưu giữa hai nước trong lĩnh vực văn hóa – giáo dục là vấn đề rất quan trọng. Và sự trao đổi trong lĩnh vực âm nhạc, phim truyền hình và điện ảnh thịnh hành phát triển dựa trên nguyên tắc của thị trường. Một số lĩnh vực như âm nhạc và múa truyền thống cần có sự hỗ trợ của chính phủ. Đối với phim điện ảnh và phim truyền hình, cần tạo điều kiện để những người trong nghề hợp tác, trao đổi hơn là hình thức đồng sản xuất. Việt Nam và Hàn Quốc đều nằm trong khu vực ảnh hưởng của văn hoá Trung Quốc và đều sớm tiếp nhận nhiều ảnh hưởng của nền văn minh nổi tiếng này. Tuy nhiên, trên cơ sở một cội nguồn văn hoá bản địa bền vững, những yếu tố ngoại nhập đều phải thích nghi, kết hợp với điều kiện nội sinh, làm phong phú nền văn hoá dân tộc và nâng cao bản sắc dân tộc. Khổng giáo vào Hàn Quốc cũng như vào Việt Nam đều phải kết hợp với văn hoá và tín ngưỡng dân gian. Cả hai nước đều sớm có một nền giáo dục và thi cử phát triển theo tinh thần Nho giáo. Chữ Hán vào Việt Nam được đọc theo âm Việt thành chữ Hán - Việt và người Việt dùng chữ Hán ghi âm Việt thành chữ Nôm. Cũng gần như thế, người Hàn Quốc tiếp nhận

chữ Hán và từ đó tạo ra chữ Idu và chữ Hanji. Thế kỷ XV người Hàn Quốc sáng tạo ra chữ Hangul theo hệ chữ cái. Về tôn giáo: Phật giáo và Thiên Chúa giáo cũng sớm du nhập vào hai nước. Do đó, việc tìm hiểu những nét tương đồng về văn hóa giữa Hàn Quốc và Việt Nam và trình bày một định hướng giao lưu văn hóa đồng thời có được cái nhìn tổng quan về thực trạng trao đổi trong lĩnh vực giáo dục đại học giữa hai nước và đề xuất một số giải pháp mở rộng trao đổi trong lĩnh vực giáo dục đại học trong tương lai là vấn đề hết sức cần thiết và có ý nghĩa.

## 2. Thực trạng giao lưu văn hóa và trao đổi giáo dục đại học Việt Nam – Hàn Quốc

### 2.1. Giao lưu văn hóa

Từ năm 1990 đến nay, thông qua nhiều kênh, văn hoá Hàn Quốc đã đến với người Việt Nam. Sự du nhập của văn hoá Hàn Quốc vào Việt Nam là một sự du nhập chủ động theo chính sách chính trị, kinh tế và văn hoá có định hướng của hai nước. Trước hết là hợp tác về kinh tế, sau đó là hợp tác về giáo dục, khoa học và giao lưu văn hóa nghệ thuật cũng ngày càng phát triển, xứng đáng với tầm vóc của mối quan hệ hợp tác toàn diện trong thế kỷ XXI. Hai nước cùng có nhiều nét tương đồng trong văn hoá truyền thống do đó dễ có được sự đồng cảm. Văn hoá Hàn Quốc còn đến với Việt Nam thông qua những lưu học sinh, công nhân làm việc và học tập tại Hàn Quốc, qua nhu cầu học tập ngôn ngữ Hàn Quốc, hiểu biết về văn hoá, lịch sử Hàn Quốc của người Việt Nam. có thể tìm thấy hơn 100.000 bài báo, blog và

các tài liệu nghiên cứu khi tìm kiếm từ khóa “sự tương đồng và khác biệt giữa văn hóa Hàn Quốc và Việt Nam” trên Google. Khoảng 21.100.000 (0,62 giây) mục trên internet là kết quả khi tìm kiếm bằng tiếng Việt “những điểm tương đồng và khác nhau về văn hóa Việt Nam và Hàn Quốc”. Điều đó chứng tỏ rằng nhiều người quan tâm đến sự tương đồng và khác biệt về văn hóa. Theo Khảo sát Nhận thức của người Việt Nam về đất nước và con người Hàn Quốc do Hankook Ilbo và Korea Times phối hợp thực hiện nhân dịp kỷ niệm 25 năm quan hệ ngoại giao giữa Hàn Quốc và Việt Nam, người Việt Nam cho biết có nhiều điểm tương đồng về văn hóa giữa Hàn Quốc và Việt Nam như tôn ti trật tự Nho giáo, tầm quan trọng của gia đình, tôn trọng người già và theo đuổi con đường học vấn.

Ngoài ra, trong một cuộc triển lãm mang tên Triển lãm Văn minh Cổ đại Việt Nam - Bình minh trên sông Hồng, được tổ chức tại Bảo tàng Quốc gia Hàn Quốc, đã trích dẫn tuyên bố rằng “Mặc dù Hàn Quốc và Việt Nam cách xa nhau về mặt địa lý, nhưng vẫn tồn tại sự đồng nhất văn hóa theo văn hóa Trung Quốc và Nho giáo. Đây cũng là cơ hội để khơi dậy sự tương đồng về văn hóa vốn có trong lòng nhân dân hai nước”[1]. Qua đó có thể nhận thấy tính đồng nhất về văn hóa đang được kêu gọi khôi phục thông qua các di tích cổ của Việt Nam.

Hàn Quốc và Việt Nam đều được xếp vào vùng văn hóa phương Đông và chịu ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa, đặc biệt là Nho giáo nên có rất nhiều nét tương đồng về văn hóa. Ví dụ, người

dân ở cả hai quốc gia đều thể hiện sự tôn trọng đối với người cao tuổi và coi trọng phép lịch sự trong gia đình cũng như ngoài xã hội. Ngoài ra, văn hóa tại đất nước chúng tôi chú trọng vấn đề học vấn từ thời cổ đại và sự quan tâm của chúng tôi đối với giáo dục mạnh mẽ hơn các quốc gia khác. Tuy nhiên, Hàn Quốc dù sao cũng là một quốc gia ngoại lai. Đó là lý do tại sao đất nước Hàn Quốc không thể giống như Việt Nam. Văn hóa Việt Nam và văn hóa Hàn Quốc cũng có những điểm khác biệt”[2].

Văn hóa là quá trình tiếp thu, chia sẻ, truyền bá những hành vi, lối sống của các thành viên trong xã hội nhằm đạt được mục đích, lý tưởng sống nhất định bên ngoài trạng thái tự nhiên và lợi ích vật chất, tinh thần đạt được trong quá trình đó. Phạm vi của văn hóa rộng đến mức bao gồm ngôn ngữ, phong tục, tôn giáo, khoa học, nghệ thuật, thể chế,..., chưa đề cập đến vấn đề cơm ăn, áo mặc và nhà ở.” (Từ điển tiếng Hàn).

Giao lưu văn hóa, hai nước đã kí kết hiệp định văn hóa vào tháng 8/1994, bản ghi nhớ về hợp tác văn hóa nghệ thuật, thể thao và du lịch tháng 10/2008, cùng nhiều thỏa thuận hợp tác giao lưu thanh niên và giáo dục khác. Hai bên thường xuyên trao đổi các đoàn văn hóa nghệ thuật, tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, nghệ thuật, triển lãm điện ảnh. Năm 2006, Hàn Quốc đã thành lập Trung tâm văn hóa Hàn Quốc tại Hà Nội. Từ ngày 21/11 đến 02/12/2007, Việt Nam cũng đã tổ chức tuần lễ văn hóa “Hàn Quốc năng động”. Đặc biệt, Hàn Quốc đã rất hoan nghênh Việt Nam tổ chức “Tuần lễ Việt Nam - Hàn Quốc”

với nhiều hoạt động phong phú đa dạng. Hàn Quốc ủng hộ Việt Nam tổ chức thành công hoạt động kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội (2010), hai bên thỏa thuận tiếp tục xem xét các biện pháp tăng cường giao lưu văn hóa hai nước. Trong khuôn khổ “Tuần lễ Việt Nam - Hàn Quốc” ngày 24/10/2010, tại Trung tâm Hội nghị quốc gia Hà Nội đã khai mạc Triển lãm giáo dục Hàn Quốc với hơn 40 gian hàng của các trường đại học, cao đẳng hàng đầu của Hàn Quốc thuộc các lĩnh vực khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, các khoa học nghệ thuật[3]. Văn hóa của bất kỳ quốc gia nào cũng có thể được coi là sự kết hợp giữa văn hóa nước ngoài và văn hóa bản địa. Vì vậy, để nhìn nhận nền văn hóa của một quốc gia, cần phải nhìn từ hai phía là nền văn hóa ngoại lai và bản địa. Do đó, “Văn hóa bản địa của Việt Nam là gì?” Nền văn hóa bản địa của Việt Nam được cho là nền văn hóa nông nghiệp lúa nước. Văn hóa trồng lúa nước Việt Nam có đôi chút khác biệt với văn hóa trồng lúa nước Trung Quốc. Họ cho rằng Trung Quốc có văn hóa trồng lúa động còn Việt Nam có văn hóa trồng lúa tĩnh[4].

Giao lưu nhân dân (văn hóa) giữa hai nước không ngừng phát triển, có ý nghĩa quan trọng, là cầu nối vững chắc cho mối quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc. Hiện có khoảng 200 nghìn kiều dân mỗi nước đang sinh sống, học tập và làm việc tại nước kia, trong đó có khoảng 80 nghìn gia đình đa văn hóa Việt - Hàn; khoảng 70 cặp địa phương thiết lập quan hệ hợp tác, gần 2.000 chuyến bay/một tháng kết nối các địa phương hai nước[5]. Các chương trình văn hóa,

nghệ thuật, phim ảnh, ẩm thực, thời trang của Hàn Quốc rất được ưa chuộng tại Việt Nam; ngược lại văn hóa, ẩm thực Việt Nam cũng ngày càng được phổ biến hơn tại Hàn Quốc.

Đặc biệt gần đây, trong điều kiện rất khó khăn của đại dịch COVID-19, quan hệ hợp tác song phương vẫn không ngừng phát triển. Hàn Quốc là một trong những nước đầu tiên hỗ trợ vaccine và trang thiết bị y tế giúp Việt Nam phòng, chống và kiểm soát hiệu quả dịch bệnh.

Cuối cùng, cả hai quốc gia từ lâu đã sử dụng các ký tự Trung Quốc làm mẫu tự chính thức của mình. Sự tương đồng về văn hóa của Hàn Quốc và Việt Nam nêu trên giúp người dân hai nước có thể hiểu biết về nhau nhanh chóng và dễ dàng. Câu trả lời cho việc tại sao người Việt Nam thích xem phim truyền hình và điện ảnh Hàn Quốc là ở đó họ tìm thấy ở sự tương đồng về văn hóa và sự đồng điệu về cảm xúc trong tâm trí.

## **2.2. Thực trạng trao đổi trong giáo dục đại học**

### **2.2.1. Thực trạng du học sinh Hàn Quốc học tập tại Việt Nam**

Số lượng du học sinh Hàn Quốc sang Việt Nam học tập sau thời kỳ Đổi mới là một sinh viên Hàn Quốc từ Khoa Ngôn ngữ và Văn học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và hai sinh viên Hàn Quốc từ Khoa Lịch sử Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (nay là Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội) vào đầu năm 1991 trước khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao (Bae Yang Soo 2003, 49).

Nhưng giờ đây sau 30 năm, theo dữ liệu trong Bảng 01 dưới đây, số lượng

du học sinh Hàn Quốc tại Việt Nam tăng đột biến. Tính đến năm 2021, con số này là 625, chiếm 1,2% trong tổng số 51.462 sinh viên đang theo học tại 40 quốc gia châu Á. Đáng chú ý là con số này đã giảm khoảng 40% từ 1.040 vào năm 2020, ngay trước đại dịch COVID-19, xuống còn 390 vào năm 2019. Năm nay, sau khi các chính phủ cho phép tự do hóa du lịch, số lượng du học sinh Hàn Quốc học tập tại Việt Nam đang tăng trở lại.

Thông tin về tất cả du học sinh Hàn Quốc hiện đang theo học tại các quốc gia như sau. Tính đến năm 2021, có 156.520 du học sinh Hàn Quốc đang học tập ở nước ngoài, với 62.080 du học sinh ở Bắc Mỹ, 25.293 ở Châu Âu, 16.735 ở Châu Đại Dương, 521 ở Châu Phi và 429 ở Châu Mỹ Latinh. (Thống kê sinh viên Hàn Quốc tại các cơ sở giáo dục đại học ở nước ngoài năm 2021).

**Bảng 1.** Thực trạng du học sinh Hàn Quốc tại các nước lớn Châu Á

Năm	Việt Nam	Trung Quốc	Nhật Bản	Hồng Kông Ma Cao	Singapore	Châu Á (40 quốc gia)
2016	<b>502</b>	66,672	15,279		600	94,097
2017	<b>695</b>	73,240	15,457	1,344	410	112,383
2018	<b>383</b>	63,827	15,740	1,453	1,068	91,516
2019	<b>390</b>	50,600	17,102	1,733	884	78,861
2020	<b>1,040</b>	47,146	18,333	1,819	587	75,675
2021	<b>625</b>	6,949	15,785	1,869	587	51,462

Nguồn: Ghi chép lại dựa trên số liệu thống kê du học sinh Hàn Quốc năm 2021 (Viện Nghiên cứu phát triển Giáo dục Hàn Quốc)

Nhằm mục đích tham khảo, phân loại riêng số lượng các du học sinh Hàn Quốc học tập tại Việt Nam. 41 du học sinh đang theo học các khóa đào tạo ngôn ngữ, 519 sinh viên đang học đại học, 35 học viên đang học cao học và 30

du học sinh đang theo học các khóa đào tạo khác. Sinh viên đại học chiếm 83% tổng số sinh viên quốc tế. Số lượng sinh viên theo học các chương trình thạc sĩ và tiến sĩ tương đối ít với 35 người.[6]

**Bảng 2.** Thực trạng các loại hình học tập của sinh viên Hàn Quốc tại các quốc gia lớn ở Châu Á

Quốc gia	Đào tạo ngôn ngữ	Đào tạo đại học	Đào tạo sau đại học	Các khóa đào tạo khác	Tổng cộng
<b>Việt Nam</b>	<b>41</b>	<b>519</b>	<b>35</b>	<b>30</b>	<b>625</b>
<b>Trung Quốc</b>		14,697	2,647	9,605	<b>26,949</b>
<b>Nhật Bản</b>	1,131	10,338	1,755	2,561	<b>15,785</b>
<b>Hồng Kông Ma Cao</b>		1,703	161	9,605	<b>26,949</b>
<b>Singapore</b>	30	1,019	57	22	<b>1,128</b>
<b>Châu Á</b>	<b>2,598</b>	<b>30,600</b>	<b>5,127</b>	<b>13,137</b>	<b>51,462</b>

*Nguồn: Ghi chép lại dựa trên số liệu thống kê du học sinh Hàn Quốc năm 2021 (Viện Nghiên cứu phát triển Giáo dục Hàn Quốc)*

### 2.2.2. Thực trạng du học sinh Việt Nam học tập tại Hàn Quốc

Sau khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao, nhiều công ty Hàn Quốc đã đầu tư vào Việt Nam và nhu cầu tìm kiếm người Việt Nam biết nói tiếng Hàn tăng lên nhanh chóng. Việc dạy tiếng Hàn bắt đầu dưới hình thức dạy kèm khi các sinh viên Hàn Quốc tại Việt Nam giảng dạy cho các sinh viên Việt Nam của Khoa Ngôn ngữ và Văn học tại Đại học Tổng hợp Hà Nội muốn học tiếng Hàn. Năm 1993, chuyên ngành Văn hóa và Ngôn ngữ Hàn Quốc chính thức được thành lập trong Khoa Văn học của Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội và những sinh viên khóa đầu tiên theo học chuyên ngành này đã tốt nghiệp vào năm 1995. Hai sinh viên Việt Nam tốt nghiệp năm 1995 là những sinh viên Việt Nam đầu tiên theo học chuyên ngành ngôn ngữ Hàn Quốc trong chương trình đào tạo

thạc sĩ tại Hàn Quốc[6]. (Cuộc phỏng vấn với TS Lưu Tuấn Anh ngày 10.05.2022.).

Đến nay, số lượng du học sinh Việt Nam du học Hàn Quốc bùng nổ. Tính đến năm 2021, có 152.281 sinh viên nước ngoài đến từ 173 quốc gia và 35.843 sinh viên Việt Nam, chiếm 23,5% tổng số sinh viên quốc tế tại Hàn Quốc.

Sau đây, chúng ta phân loại các loại hình du học Hàn Quốc của du học sinh Việt Nam. 10.558 du học sinh tham gia các khóa đào tạo ngôn ngữ, 21.631 sinh viên học đại học (kể cả cao đẳng), 2.405 học viên học thạc sĩ, 948 học viên học tiến sĩ và 301 du học sinh theo học các chương trình đào tạo khác. Đáng chú ý là 45% người Việt Nam học tập tại Hàn Quốc đang theo học các chương trình đào tạo ngôn ngữ.

**Bảng 3.** Thực trạng các hình thức du học theo quốc gia năm 2021

Quốc gia	Đào tạo ngôn ngữ	Đại học (Cao đẳng)	Khóa học Thạc sĩ	Khóa học Tiến sĩ	Các khóa đào tạo khác	TỔNG CỘNG
<b>173 quốc gia</b>	23,442	80,597	25,169	14,252	8,821	152,281
<b>Việt Nam</b>	10,558	21,631	2,405	948	301	35,843
<b>Phân chia tỷ lệ (%)</b>	45.0	26.8	9.6	6.7	3.4	23.5

*Nguồn: Ghi chép lại dựa trên số liệu thống kê du học sinh Hàn Quốc năm 2021 (Viện Nghiên cứu phát triển Giáo dục Hàn Quốc)*

Tại Hàn Quốc, số lượng du học sinh Việt Nam lớn thứ hai sau du học sinh Trung Quốc. Tại sao số lượng du học sinh Việt Nam tại Hàn Quốc lại tăng theo cấp số nhân? Nguyên nhân là do nhu cầu phiên dịch tiếng Hàn ngày càng tăng do đầu tư của các công ty Hàn Quốc vào Việt Nam ngày càng nhiều. Nhu cầu phiên dịch tiếng Hàn ngày càng tăng đã giúp cho các phiên dịch viên tiếng Hàn dễ dàng có được mức lương cao hơn và công việc tốt hơn. Bên cạnh đó, làn sóng Hàn Quốc đã ảnh hưởng đến Việt Nam từ cuối những năm 2000. Sau đó, khi tiếng Hàn được coi là ngoại ngữ đầu tiên ở Việt Nam đã góp phần làm tăng nhu cầu sử dụng tiếng Hàn. Cuối cùng, nhu cầu về tiếng Hàn của người lao động muốn đến Hàn Quốc cũng rất lớn.

Nhìn lại tình hình trao đổi với Việt Nam của các trường đại học, Chúng ta có thể thấy sự tăng trưởng đáng kể. Thống kê năm 2001, 18 trường đại học ở Hàn Quốc và 15 trường đại học, viện nghiên cứu của Việt Nam đã ký 28 thỏa thuận hợp tác (Văn phòng Hợp tác Giáo dục Quốc tế, Bộ Giáo dục, 2001). Nhưng hiện nay, du học sinh Việt Nam đang theo học tại 64 trường đại học và cao đẳng trên toàn quốc. Đại học Kyung Hee có số lượng sinh viên Việt Nam cao nhất với 6.004 sinh viên.

### 2.2.3. Trao đổi nhân lực trong giáo dục đại học

Hiện nay, tại Hàn Quốc và Việt Nam có 04 hình thức du học: đào tạo ngôn ngữ, các khóa học đại học, các khóa học sau đại học và các khóa đào tạo khác. Ngoại

trừ đào tạo ngôn ngữ và các khóa đào tạo khác, tôi muốn thảo luận về loại hình du học của các khóa học đại học và sau đại học.

Hệ thống văn bằng kép, còn được gọi là “hệ 2 + 2”, là hệ thống mà hai trường đại học cấp bằng nếu học hai năm hoặc 4 học kỳ tại Hàn Quốc và hai năm hoặc 4 học kỳ còn lại tại các trường đại học ở Việt Nam. Đó là hệ thống công nhận các tín chỉ đã đạt được trong hai năm học ở các trường đại học Hàn Quốc và 2 năm học sau đó ở các trường đại học Việt Nam và ngược lại. Cụ thể, nó có thể được gọi là “hệ thống công nhận tín chỉ chung”. Hệ thống này được triển khai từ tháng 3 năm 2002 giữa Trường Đại học Ngoại ngữ Busan và Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQG TP. Hồ Chí Minh và được triển khai mở

rộng sang Trường Đại học Sư phạm Hà Nội từ tháng 9 năm 2002.

Cách thức hoàn thành tín chỉ trong mỗi giai đoạn, trong mỗi hai năm của khóa học đại học theo chương trình văn bằng kép sinh viên phải hoàn thành 70 tín chỉ, nhưng hiện nay, mỗi sinh viên theo học khóa học chỉ cần đạt được 65 tín chỉ trong mỗi hai năm học vì tổng số tín chỉ cần đạt được để tốt nghiệp đã giảm từ 140 xuống 130 tín chỉ.

Trong 20 năm qua, có 248 sinh viên của Đại học Ngoại ngữ Busan đã tốt nghiệp Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQG TP. Hồ Chí Minh, và 270 sinh viên tốt nghiệp Đại học Sư phạm Hà Nội; có 71 sinh viên Đại học Sư phạm Hà Nội và 99 sinh viên Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQG TP. Hồ Chí Minh đã tốt nghiệp Đại học Ngoại ngữ Busan.

**Bảng 4.** Tình hình sinh viên tốt nghiệp văn bằng kép giữa Đại học Ngoại ngữ Busan và các trường đại học của Việt Nam

<b>Tình hình sinh viên nước ngoài du học tại Việt Nam/ sinh Viên Việt Nam du học nước ngoài từ năm 2002</b>					
Các đối tác Việt Nam	Sinh viên nước ngoài du học tại Việt Nam/ sinh viên Việt Nam du học nước ngoài	Giới tính	Số lượng	Tổng kết	Tổng
Đại học Sư phạm Hà Nội	Sinh viên nước ngoài du học tại Việt Nam	Nam	4	71	170
		Nữ	67		
Nam		9	99		
Nữ		90			



Đại học Sư phạm Hà Nội	Sinh viên Việt Nam du học nước ngoài	Nam	123	270	518
		Nữ	147		
Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQG TP.Hồ Chí Minh		Nam	122	248	
		Nữ	126		

Nguồn: Văn phòng Giao lưu Quốc tế, Đại học Ngoại ngữ Busan

Kết quả của việc giao lưu con người nói trên là nhờ những nỗ lực không ngừng trong lĩnh vực giáo dục kể từ khi Hàn Quốc và Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao. Trong những năm 1990, quan hệ ngoại giao với các nước xã hội chủ nghĩa được thiết lập trong đó có Việt Nam. Để chuẩn bị cho thiên niên kỷ mới, theo “Kế hoạch Toàn diện Thúc đẩy Trao đổi Giáo dục Châu Á - Thái Bình Dương” của Bộ Giáo dục được lập vào tháng 6 năm 1999, Hàn Quốc đã mở rộng giao lưu với Trung Quốc, Nhật Bản và các nước Đông Nam Á, và nâng cao chất lượng giáo dục đại học thông qua quốc tế hóa cơ sở giáo dục đại học. Mục đích của việc này là thay đổi xu hướng du học hiện tại ở một số quốc gia ưa thích và thiết lập nền tảng thúc đẩy hợp tác quốc tế bằng cách mở rộng trao đổi sinh viên quốc tế với các nước trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Đặc biệt, này tập trung vào việc phát hiện và hỗ trợ các dự án thúc đẩy trao đổi thực tế giữa sinh viên và học giả hơn là trao đổi hình thức, đồng thời các biện pháp để cải thiện hệ thống cũng đang được triển khai như đơn giản hóa thủ tục nhập cư để sinh viên quốc tế tự do di chuyển. Tháng 3 năm 2000, Bộ Giáo dục Hàn Quốc-Việt Nam đã ký kết một thỏa thuận trao đổi giáo dục nhằm thúc đẩy

trao đổi sinh viên nhận học bổng do chính phủ mời và trao đổi giáo sư và học giả. (Park Kyung-jae. 2000).

Theo Điều 21 của Đạo luật Giáo dục Đại học của Hàn Quốc (Đạo luật số 17951), có hiệu lực vào ngày 24 tháng 3 năm 2022, cho phép liên kết tổ chức các chương trình giảng dạy giữa các trường đại học của Hàn Quốc với các trường đại học nước ngoài và các trường đại học nước ngoài được phép triển khai chương trình giảng dạy của mình tại các trường đại học ở Hàn Quốc, giúp sinh viên có thể nhận được bằng cấp từ các trường đại học tại Hàn Quốc. (Điều 21: triển khai các Chương trình giảng dạy) và trong Điều 23, các trường đại học có thể tự quy định số lượng tín chỉ mà sinh viên cần đạt được ở các trường đại học khác (Điều 23: Công nhận tín chỉ). Cơ hội trao đổi sinh viên với các trường đại học nước ngoài cũng như các trường đại học trong nước khác được mở rộng bằng việc giảm số thời gian học theo Điều 31.[7]

Điều 13 của Nghị định thi hành Luật Giáo dục Đại học quy định cụ thể một hệ thống liên kết tổ chức các khóa học Cử nhân, Thạc sĩ và Tiến sĩ và các khóa học cấp bằng cao đẳng với các trường đại học nước ngoài (Điều 13: Việc liên

kết tổ chức các khóa học của các trường Đại học trong nước và Đại học nước ngoài). Bằng việc công nhận các tín chỉ đạt được tại các trường đại học nước ngoài lên đến 1/2 số tín chỉ cần đạt để tốt nghiệp, giờ đây chúng ta có thể liên kết tổ chức một chương trình giảng dạy bình đẳng lẫn nhau. (Điều 15: Công nhận tín chỉ). Ngoài ra, Đạo luật Giáo dục Hàn Quốc cũng đưa ra cơ sở pháp lý cho việc liên kết tổ chức các khóa học đại học và sau đại học với các trường đại học nước ngoài, đồng thời quy định giảm thời lượng của các khóa học. (Điều 26: Giảm thời lượng khóa học).

Ngoài ra, trong “Quy định về liên kết tổ chức các khóa học giữa các trường đại học Hàn Quốc và các trường đại học nước ngoài”, cụ thể hơn là các trường đại học tự chủ động trong việc đồng tổ chức các khóa học (Điều 6: Thỏa thuận về việc đồng tổ chức), và quy định về việc chấp nhận tín chỉ giữa các cơ sở đào tạo.

Tóm lại, thông qua thỏa thuận giữa các trường đại học Hàn Quốc với các trường đại học nước ngoài trong đó có các trường đại học Việt Nam, sinh viên Hàn Quốc có thể lấy bằng Cử nhân nếu đạt được một nửa số tín chỉ ở các trường đại học Hàn Quốc và một nửa số tín chỉ còn lại ở các trường đại học Việt Nam.

Theo Luật Giáo dục Việt Nam (Luật số: 43/2019/QH14), tại Chương 3 Mục 2 (Điều 106 đến Điều 109) Luật Giáo dục quy định về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục. Đặc biệt, Điều 108 Khoản 3 quy định rõ hình thức hợp tác, đầu tư nước ngoài. Theo đó, 1) giáo dục liên kết, 2) thành lập văn phòng đại diện,

3) thành lập phân hiệu, 4) thành lập trường đại học, 5) các hình thức đầu tư và hợp tác khác được quy định. Tuy nhiên, điều lệ thực thi cụ thể vẫn chưa được ban hành. Nghị định thi hành Luật Giáo dục ngày 17 tháng 7 năm 2020 (Số: 84/2020/NĐ-CP).[8]

#### **4. Một số định hướng hợp tác văn hóa, giáo dục Việt Nam – Hàn Quốc**

##### **4.1. Về định hướng trong hợp tác văn hóa**

Một là, sự tương đồng về văn hóa là yếu tố rất thuận lợi cho sự giao lưu giữa nhân dân hai nước. Đây là lý do tại sao các nền văn hóa của họ càng giống nhau thì cách suy nghĩ và nhận thức càng giống nhau. Do đó, chúng ta cần giới thiệu văn hóa của hai nước để hai bên hiểu sâu sắc hơn đồng thời nỗ lực tiếp thu những khác biệt của nhau.

Hai là, hiện nay, người dân ngày càng có nhiều mong muốn trải nghiệm một nền văn hóa sâu sắc và có hệ thống hơn. Để đáp ứng nhu cầu này, việc phát hành sách giới thiệu văn hóa của hai nước là rất cấp thiết. Ngoài sách văn hóa, chúng ta cần các loại sách về nhiều lĩnh vực, chẳng hạn học giả nhân văn cần sách nhân văn, sử gia cần sách lịch sử, nhà kinh tế học cần sách kinh tế.

Ba là, Chính phủ Việt Nam cần nỗ lực trong việc thúc đẩy các dự án dịch thuật văn học Việt Nam sang tiếng Hàn và chính phủ Hàn Quốc cũng cần phải hỗ trợ cho các dự án dịch thuật đó. Phim truyền hình (“K-drama”) và điện ảnh Hàn Quốc đóng một vai trò quan trọng trong việc giới thiệu văn hóa Hàn Quốc đến Việt Nam. Nhưng để tự do cạnh tranh tại thị trường Hàn Quốc, phim

điện ảnh và phim truyền hình Việt Nam còn phải đối mặt với nhiều khó khăn. Vì vậy, để phim Việt Nam được giới thiệu đến khán giả Hàn Quốc, chúng ta cần hỗ trợ tích cực để các nhà làm phim được tham gia các liên hoan phim được tổ chức tại Hàn Quốc.

Bốn là, các ngành nghệ thuật truyền thống cần được thúc đẩy trao đổi giữa hai nước. Lĩnh vực này không nên để phát triển theo logic thị trường, mà nên dựa vào sự hỗ trợ của chính phủ, chẳng hạn như việc chính phủ của hai nước thành lập quỹ để phát triển trao đổi nghệ thuật truyền thống

#### **4.2. Định hướng hợp tác trong lĩnh vực giáo dục đại học**

Trong ba mươi năm kể từ ngày thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Hàn Quốc và Việt Nam, hai nước đã đạt được nhiều kết quả trên các lĩnh vực khác nhau và đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong lĩnh vực giáo dục. Vì vậy, trong bối cảnh giao lưu và hợp tác lẫn nhau trong lĩnh vực giáo dục đại học ngày càng sâu rộng cần một số khuyến nghị và giải pháp sau.

Thứ nhất, Các trường đại học của hai nước cần thúc đẩy trao đổi sinh viên bằng cách công nhận các tín chỉ của nhau không có vấn đề pháp lý trong việc công nhận tín chỉ từ các trường đại học ở nước khác. Thông qua phương pháp này, Hàn Quốc và Việt Nam có thể tạo ra một mô hình giáo dục toàn cầu mới. Có thể thực hiện theo hình thức trao đổi như là tín chỉ đối với đào tạo ngôn ngữ và hệ thống văn bằng kép.

Thứ hai, Chính phủ Việt Nam cũng cần xem xét lại hệ thống hiện hành và

thiết lập một số quy định liên quan để các trường đại học Việt Nam có thể triển khai chương trình giảng dạy của mình trong các trường đại học Hàn Quốc. Đặc biệt, các trường đại học Việt Nam có năng lực cạnh tranh về tiếng Việt, văn học Việt Nam, lịch sử Việt Nam, nghệ thuật truyền thống Việt Nam, v.v. Vì vậy, nếu Chính phủ Việt Nam sửa đổi các quy định và luật liên quan cho phép các trường đại học Việt Nam triển khai các khóa học của nước ngoài thì rất có khả năng các trường đại học Việt Nam có thể tổ chức được các chương trình cấp bằng nước ngoài từ bây giờ.

#### **5. Kết luận**

Dấu ấn 30 năm hợp tác và trao đổi Việt Nam – Hàn Quốc về kinh tế, thương mại, đầu tư, văn hóa, giáo dục, giao lưu nhân dân trong bối cảnh hai nước nâng tầm quan hệ lên “Đối tác chiến lược toàn diện”. Mỗi bang giao giữa Việt Nam và Hàn Quốc sẽ không ngừng được mở rộng, củng cố dựa trên tính tương đồng về địa lý, lịch sử, văn hóa của hai nước cũng như sự tin cậy chính trị và hiểu biết lẫn nhau giữa lãnh đạo và nhân dân hai nước. Đây cũng là mối quan hệ Quan hệ hình mẫu thành công dựa trên sự chân thành, tin cậy về chính trị; sự năng động, linh hoạt, bền vững trong hợp tác kinh tế và sự gắn bó sâu sắc trong giao lưu nhân dân. Sự tương đồng về văn hoá, gần gũi về địa lý, hỗ trợ cho nhau về kinh tế, cùng chia sẻ những lợi ích chiến lược chung.

#### **Tài liệu tham khảo**

[1] [https://www.museum.go.kr/site/main/archive/post/archive\\_4912](https://www.museum.go.kr/site/main/archive/post/archive_4912), truy cập ngày: 09.08.2022.

- [2] N.T.Nga. Một vài đặc trưng về ẩm thực vùng miền ở hàn quốc thông qua tục ngữ. Tạp chí Hàn Quốc 59, 65, 2015.
- [3] Tài liệu cơ bản về Hàn Quốc và quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc, [http://www.mofahcm.gov.vn/vi/mofa/cn\\_vakv/ca\\_tbd/nr040818112237/nsl90504162834](http://www.mofahcm.gov.vn/vi/mofa/cn_vakv/ca_tbd/nr040818112237/nsl90504162834).
- [4] T.N.Thêm. Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 64-68, 2001.
- [5] T.Phương. “Kỷ niệm 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Hàn Quốc”. <https://dangcongsan.vn/doi-ngoai/ky-niem-30-nam-thiet-lap-quan-he-ngoai-giao-viet-nam-han-quoc-628135.html>. Truy cập ngày 20/12/2022.
- [6] B.Y.Soo. Định hướng giao lưu giữa Hàn Quốc và Việt Nam. Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc tế Việt Nam – Hàn Quốc 30 năm nhìn lại, định hướng phát triển trong bối cảnh mới, 2021.
- [7] Đạo luật Giáo dục Đại học của Hàn Quốc (Đạo luật số 17951).
- [8] Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 01/09/2020 của Chính phủ: Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

**Ngày nhận bài: 8/3/2023**

**Ngày hoàn thành sửa bài: 23/3/2023**

**Ngày chấp nhận đăng: 27/3/2023**